

AN ANALYSIS OF STUDENTS' NEED FOR TESTING AND ASSESSMENT IN ENGLISH LANGUAGE TEACHING MATERIAL DEVELOPMENT

Dang Thi Thanh Huong^{1*}, Le Thi Hien²

¹TNU - School of Foreign Languages, ²National University of Art Education

| ARTICLE INFO | | ABSTRACT |
|-------------------|-------------------|--|
| Received: | 10/12/2025 | Learner needs analysis is widely considered a prerequisite for developing English language teaching materials. This study aims to identify the needs of English language education students concerning the "Testing and Assessment" subject, providing a practical foundation for developing course materials. Employing a mixed-methods approach, this research utilized questionnaires and interviews to collect data from 100 third-year university students in Vietnam regarding their target needs, learning needs, and assessment competence. The data were analyzed quantitatively using descriptive statistics and qualitatively through thematic analysis. The results revealed that while students possessed a basic theoretical awareness, they demonstrated a deficiency in practical skills, specifically in designing test specifications and constructing test items aligned with the 6-level Vietnamese Foreign Language Proficiency Framework. Furthermore, participants expressed a desire for the integration of technology-based assessment tools and the provision of localized, practical examples. These findings provide a crucial foundation for course material aimed at enhancing students' assessment literacy within the current educational context. |
| Revised: | 30/12/2025 | |
| Published: | 30/12/2025 | |

KEYWORDS

Needs analysis
Testing and assessment
Material development
English language teaching
Students of English language education

PHÂN TÍCH NHU CẦU CỦA SINH VIÊN LÀM CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG TÀI LIỆU HỌC PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH

Dặng Thị Thanh Hương^{1*}, Lê Thị Hiền²

¹Trường Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên, ²Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

| THÔNG TIN BÀI BÁO | | TÓM TẮT |
|-------------------------|-------------------|---|
| Ngày nhận bài: | 10/12/2025 | Phân tích nhu cầu người học được xem là bước đi tiên quyết trong việc xây dựng tài liệu giảng dạy tiếng Anh. Nghiên cứu này nhằm mục đích xác định nhu cầu cụ thể của sinh viên ngành Sư phạm tiếng Anh đối với học phần Kiểm tra và Đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh làm cơ sở thực tiễn để xây dựng tài liệu giảng dạy. Phương pháp nghiên cứu hỗn hợp sử dụng bảng hỏi và phỏng vấn đã được áp dụng với đối tượng tham gia là 100 sinh viên năm thứ ba ngành Sư phạm tiếng Anh tại một trường đại học ở Việt Nam để thu thập dữ liệu về nhu cầu mục tiêu, nhu cầu học tập và thực trạng năng lực. Dữ liệu sau đó được xử lý định lượng bằng phần mềm thống kê mô tả và phân tích định tính theo chủ đề. Kết quả nghiên cứu cho thấy mặc dù sinh viên có nhận thức cơ bản về lý thuyết nhưng còn thiếu hụt kỹ năng thực hành, cụ thể là việc thiết kế ma trận đề thi và xây dựng câu hỏi phù hợp với Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Ngoài ra, người học mong muốn tài liệu được tích hợp các công cụ đánh giá dựa trên công nghệ và cung cấp các ví dụ thực tế mang tính địa phương hóa. Những phát hiện này là nền tảng quan trọng để thiết kế tài liệu giảng dạy nhằm nâng cao năng lực đánh giá cho sinh viên trong bối cảnh giáo dục hiện nay. |
| Ngày hoàn thiện: | 30/12/2025 | |
| Ngày đăng: | 30/12/2025 | |

TỪ KHÓA

Phân tích nhu cầu
Kiểm tra đánh giá
Phát triển tài liệu
Giảng dạy tiếng Anh
Sinh viên Sư phạm tiếng Anh

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.14204>

* Corresponding author. Email: huongdt@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Trong những năm gần đây, giáo dục đại học đã thay đổi mạnh mẽ từ mô hình dạy học lấy người dạy làm trung tâm sang lấy người học làm trung tâm. Trong mô hình này, sinh viên được kỳ vọng tăng tính tự chủ trong học tập về nội dung học, cách thức học và đặc biệt là cách đánh giá kết quả học tập của bản thân và người khác [1]. Năng lực đánh giá vì thế được xem là yếu tố then chốt giúp nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đồng thời cung cấp thông tin phản hồi quan trọng để điều chỉnh quá trình giảng dạy [1]. Để giúp sinh viên phát triển năng lực này, việc xây dựng các tài liệu giảng dạy mang tính thực tiễn và cập nhật là đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết khoảng cách giữa nhu cầu thực tế của sinh viên và tài liệu giảng dạy hiện có [2], [3].

Tomlinson [4] định nghĩa xây dựng tài liệu là “bất cứ điều gì được thực hiện bởi người viết, người dạy hoặc người học để cung cấp các nguồn kiến thức ngôn ngữ đầu vào và khai thác các nguồn đó theo những cách tối đa hóa khả năng tiếp thu” (tr. 2). Khái niệm này gợi ý rằng các nhà phát triển tài liệu nên cung cấp trải nghiệm ngôn ngữ phong phú sao cho tài liệu được thiết kế để tăng cường hiệu quả học tập. Theo Utami [3], trong việc phát triển tài liệu, điều cần được cân nhắc kỹ lưỡng là nhu cầu của người học và mục tiêu của việc học. Sau đó, tài liệu có thể được thiết kế bằng cách điều chỉnh để đáp ứng hoàn hảo các nhu cầu đó. Ngoài ra, Graves [5] đã đề xuất một khía cạnh định hướng cho việc phát triển tài liệu để đảm bảo không đi chệch hướng mục tiêu: 1) người học (kinh nghiệm, nền tảng, nhu cầu mục tiêu), 2) việc học (khám phá, giải quyết vấn đề và phân tích), 3) ngôn ngữ (ngữ pháp, chức năng, từ vựng, v.v.), và 4) loại hoạt động hoặc nhiệm vụ. Việc các nhà nghiên cứu trong nghiên cứu này xem xét các hướng dẫn trên là cần thiết khi thiết kế tài liệu giảng dạy Kiểm tra đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh.

Phân tích nhu cầu (Needs analysis) được coi là bước đầu tiên và quan trọng nhất trong việc thiết kế chương trình hoặc tài liệu học tập [6], [7], vì nó giúp thu hẹp hoặc loại bỏ khoảng cách giữa người học, người dạy và tài liệu học tập [8]. Trong nghiên cứu này, phân tích nhu cầu được thực hiện để có cái nhìn sâu sắc hơn về kỳ vọng của sinh viên năm thứ ba ngành Sư phạm tiếng Anh đối với tài liệu giảng dạy Học phần “Kiểm tra đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh”.

Theo định nghĩa của Anderson [9], phân tích nhu cầu là phương pháp giúp tìm ra sự khác biệt giữa điều kiện mong muốn và điều kiện hiện có. Brown [10] định nghĩa phân tích nhu cầu là quy trình thu thập thông tin về nhu cầu của người học. Mục đích là xác định các kết quả học tập cốt lõi và các yêu cầu trong việc thiết kế và triển khai khóa học. Theo quan điểm của Brindley [11], nhu cầu là một khái niệm rộng bao gồm các mong muốn, nguyện vọng, nhu cầu, động lực, những thiếu hụt, những hạn chế và các đòi hỏi. Quá trình phân tích nhằm mục đích tìm kiếm sự tương thích giữa các phương pháp và tài liệu giảng dạy phù hợp với những nhu cầu này, từ đó xác định xem thiết kế khóa học có đáp ứng được các mục tiêu dự kiến hay không. Đối với mục đích của nghiên cứu này, khái niệm của Brindley [11] được chọn làm cơ sở lý luận chính.

Các học giả ngôn ngữ đã phân loại các loại nhu cầu từ nhiều góc độ khác nhau [6], [12], [13]. Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả áp dụng phân loại nhu cầu của Hutchinson và Waters [6] bao gồm nhu cầu mục tiêu (target needs) và nhu cầu học tập (learning needs) vì sự phổ biến của nó trong nhiều nghiên cứu trên toàn cầu [3], [14]. Theo Hutchinson và Waters [6], nhu cầu mục tiêu là những gì người học cần phải thực hiện được trong tình huống mục tiêu hoặc tình huống yêu cầu. Việc xem xét các tình huống mục tiêu liên quan đến cái cần thiết (necessities), cái còn thiếu (lacks), và cái mong muốn (wants) là rất hữu ích. Cái cần thiết (nhu cầu khách quan) đề cập đến những gì người học cần biết để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trong tình huống mục tiêu. Ví dụ, sinh viên sư phạm cần biết cách thiết kế ma trận đề thi hoặc xây dựng câu hỏi theo chuẩn VSTEP để giảng dạy sau này. Cái còn thiếu được hiểu là khoảng cách giữa năng lực mục tiêu và năng lực hiện tại của người học [15]. Do đó, việc hiểu những gì người học đã biết để phát hiện ra những yếu tố cần thiết nào họ còn thiếu là rất quan trọng [6]. Cái mong muốn (nhu cầu chủ quan) là nhận thức của người học về mong muốn và nguyện vọng của mình. Ngược lại, nhu cầu học tập đề cập đến những yêu cầu đối với người học để có thể thực hiện được trong tình huống mục tiêu. Theo đó, loại nhu cầu này tương quan trực tiếp đến con đường đi đến đích đã được thiết lập bởi tình huống mục tiêu [16].

Kiểm tra đánh giá là một thành tố không thể thiếu và có tầm quan trọng hàng đầu trong đào tạo giáo viên tiếng Anh. Đối với sinh viên sư phạm, việc làm chủ kiến thức và kỹ năng đánh giá là yếu tố quyết định để có thể thực hiện nghề nghiệp hiệu quả trong tương lai. Trong những thập kỷ qua, đã có rất nhiều nghiên cứu về phân tích nhu cầu làm cơ sở phát triển tài liệu học tập trong nhiều bối cảnh toàn cầu khác nhau [3], [7], [14], [17], [18]. Tuy nhiên, theo hiểu biết của nhóm tác giả, các nghiên cứu liên quan đến phân tích nhu cầu để phát triển tài liệu giảng dạy chuyên biệt cho kỹ năng này còn khá hạn chế tại Việt Nam. Để thu hẹp khoảng cách này, nghiên cứu hiện tại được thực hiện dựa trên dữ liệu điều tra, khảo sát từ 100 sinh viên năm thứ ba ngành Sư phạm tiếng Anh tại một trường đại học ở Việt Nam. Kết quả phân tích nhu cầu từ đối tượng này sẽ là cơ sở thực tiễn vững chắc để xây dựng tài liệu giảng dạy cho Học phần "Kiểm tra đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh", đảm bảo tính xác thực và hiệu quả cho người học. Cụ thể, nghiên cứu này nhằm giải quyết câu hỏi nghiên cứu sau: *Nhu cầu của sinh viên đối với tài liệu Kiểm tra và Đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh là gì?*

2. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng tham gia nghiên cứu bao gồm 100 sinh viên năm thứ ba ngành Sư phạm tiếng Anh, gồm 04 nam và 96 nữ, độ tuổi từ 20 đến 21. Nghiên cứu được thực hiện vào học kỳ II năm học 2024-2025, khi các sinh viên này đã đạt năng lực tiếng Anh từ trình độ trung cấp đến cao cấp (tương đương bậc 4-5 theo VSTEP hoặc B2-C1 theo CEFR). Trong nghiên cứu này, bảng hỏi khảo sát được lựa chọn làm công cụ thu thập dữ liệu duy nhất vì những lý do căn bản sau. Thứ nhất, bảng hỏi là một trong những kỹ thuật tối ưu để thu thập dữ liệu trên diện rộng. Thứ hai, theo quan điểm của Dörnyei [19], công cụ này cho phép thu thập hiệu quả ba loại dữ liệu chính: (1) dữ liệu thực tế (cung cấp thông tin nhân khẩu học của người tham gia); (2) dữ liệu hành vi (phản ánh thói quen, thực hành trong quá khứ hoặc hiện tại, ví dụ: kinh nghiệm làm bài thi); và (3) dữ liệu thái độ (ghi nhận niềm tin, quan điểm và suy nghĩ của người tham gia). Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả đã kế thừa và điều chỉnh bảng hỏi của Utami [3] để thu thập dữ liệu, do công cụ này được xây dựng dựa trên cơ sở lý luận vững chắc về phân tích nhu cầu và phát triển tài liệu. Để đảm bảo độ tin cậy và giá trị của công cụ nghiên cứu, bảng hỏi đã được gửi xin ý kiến thẩm định của 03 chuyên gia (có kinh nghiệm giảng dạy trên 10 năm) và tiến hành khảo sát thử nghiệm trên 30 sinh viên (không thuộc nhóm khảo sát chính thức) trước khi triển khai đại trà. Kết quả kiểm định cho thấy hệ số Cronbach's Alpha của các thang đo đều đạt trên 0,80, khẳng định độ tin cậy nội bộ cao và phù hợp cho mục đích nghiên cứu. Cấu trúc bảng hỏi bao gồm hai phần chính: (1) Thông tin nhân khẩu học của đối tượng khảo sát như tuổi, giới tính, kinh nghiệm học tiếng Anh và năng lực đánh giá hiện tại; và (2) Nhu cầu mục tiêu và nhu cầu học tập đối với kỹ năng kiểm tra đánh giá. Phần này gồm 14 câu hỏi được phân nhóm theo khung phân tích nhu cầu: cái cần thiết, cái còn thiếu, mong muốn, đầu vào, vai trò của sinh viên và giáo viên. Để đảm bảo độ chính xác và sự thông hiểu của người học, bảng hỏi đã được chuyển ngữ sang tiếng Việt [20] trước khi tiến hành khảo sát. Về quy trình xử lý dữ liệu, các câu trả lời được mã hóa và phân tích bằng phần mềm SPSS phiên bản 26.0 nhằm thu được các giá trị thống kê mô tả.

3. Kết quả và bàn luận

Phần sau đây báo cáo kết quả phân tích nhu cầu bao gồm nhu cầu mục tiêu và nhu cầu học tập của sinh viên.

3.1. Nhu cầu mục tiêu

3.1.1. Những điều cần thiết

Kết quả khảo sát cho thấy đại đa số sinh viên đều nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của năng lực đánh giá đối với sự phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Cụ thể, 95% đối tượng khảo sát khẳng định rằng việc làm chủ các nguyên tắc kiểm tra đánh giá là yếu tố "rất cần thiết" hoặc "cần thiết" để đáp ứng yêu cầu của một giáo viên tiếng Anh. Về năng lực ngôn ngữ nền tảng,

phần lớn sinh viên (88%) tự đánh giá trình độ hiện tại của mình ở mức Bậc 4 (B2) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP). Đây được xem là cơ sở vững chắc để người học tiếp cận các kiến thức chuyên sâu về kiểm tra đánh giá. Đi sâu vào các yêu cầu nghề nghiệp, 92% sinh viên xác định việc nắm vững các nguyên tắc cơ bản của kiểm tra đánh giá là điều kiện tiên quyết. Đáng chú ý, sinh viên đặc biệt nhấn mạnh tính cấp thiết của kỹ năng thực hành. Trong đó, thiết kế đề thi theo định dạng VSTEP và xây dựng ma trận đề thi được xem là những năng lực thiết yếu nhất.

Tuy nhiên, kết quả phân tích cũng chỉ ra một "khoảng trống" năng lực đáng lưu ý. Mặc dù nhận thức rõ những điều cần thiết, chưa có sinh viên nào trong mẫu khảo sát tự tin đạt mức độ thành thạo trong việc phân tích dữ liệu kết quả thi ở trình độ nâng cao.

3.1.2. Những điều còn thiếu

Kết quả khảo sát phản ánh một thực trạng đáng lưu ý về khoảng trống giữa nhận thức lý thuyết và năng lực thực hành nghề nghiệp của sinh viên. Thách thức lớn nhất đối với hầu hết sinh viên (99%) là việc tìm kiếm và lựa chọn nguồn ngữ liệu xác thực phù hợp. Tiếp theo là các khó khăn về kỹ thuật biên soạn đề thi chuẩn hóa, bao gồm: soạn thảo câu hỏi VSTEP bậc 3-5 là 98%, thiết kế ma trận đề thi là 96% và đảm bảo độ tin cậy trong chấm điểm chủ quan là 96%. Ngoài ra, sinh viên cũng lúng túng trong ứng dụng công nghệ, đặc biệt là kỹ năng sử dụng phần mềm hỗ trợ phân tích kết quả thi là 95%. Bên cạnh đó, 94% sinh viên gặp khó khăn khi xây dựng câu hỏi trắc nghiệm khách quan đảm bảo độ giá trị, và 89% chưa tự tin thiết kế tiêu chí chấm điểm cho kỹ năng Nói và Viết. Kỹ năng cung cấp phản hồi mang tính xây dựng cũng là trở ngại lớn với 91% sinh viên thừa nhận chưa thành thạo.

Trái ngược với những hạn chế về chuyên môn sâu, sinh viên khá tự tin với các quy trình hành chính đơn giản. Các kỹ năng như quản lý phòng thi là 17% gặp khó khăn hay chấm điểm bài thi trắc nghiệm là 5% gặp khó khăn, được đánh giá là ít thách thức nhất. Sự tương phản rõ rệt giữa hai nhóm kỹ năng này khẳng định sinh viên đang thiếu hụt nghiêm trọng năng lực tư duy cốt lõi trong xây dựng công cụ đánh giá.

3.1.3. Mong muốn

Kết quả khảo sát cho thấy thay vì các nội dung lý thuyết thuần túy, sinh viên bày tỏ mong muốn đối với việc rèn luyện kỹ năng soạn thảo câu hỏi theo định dạng VSTEP là 99% và thực hành chấm điểm kỹ năng Nói và Viết dựa trên các rubric mẫu là 99%. Bên cạnh đó, nhu cầu được tiếp cận và phân tích các dạng đề thi thực tế cũng rất cao, bao gồm việc phân tích các đề thi từ các trường phổ thông để hiểu bối cảnh địa phương và phân tích các "đề thi mẫu bị lỗi" để rút kinh nghiệm, với tỷ lệ lần lượt là 92% và 85%.

Song song với các kỹ năng chuyên môn, sinh viên cũng thể hiện nhu cầu cấp thiết đối với việc phát triển năng lực công nghệ trong kiểm tra đánh giá. Số liệu thống kê chỉ ra rằng hầu hết sinh viên mong muốn tài liệu hướng dẫn cách sử dụng các công cụ tạo đề thi trực tuyến như Quizizz hay Google Forms là 99% và ứng dụng phần mềm SPSS/Excel để xử lý điểm số là 99%. Các kỹ năng hỗ trợ khác như xây dựng hồ sơ học tập điện tử (e-portfolio), sử dụng phần mềm trộn đề thi và tiếp cận ngân hàng câu hỏi mẫu cũng nhận được sự quan tâm lớn với tỷ lệ dao động từ 86% đến 98%. Những số liệu này khẳng định rằng sinh viên đang kỳ vọng vào một bộ tài liệu giảng dạy hiện đại, tích hợp công nghệ và sát với thực tiễn nghề nghiệp.

3.2. Nhu cầu học tập

3.2.1. Đầu vào

Kết quả phân tích nhu cầu học tập cho thấy sinh viên có những kỳ vọng rất cụ thể về nguồn ngữ liệu đầu vào được sử dụng trong tài liệu giảng dạy. Thay vì các bài đọc lý thuyết hàn lâm, người học ưu tiên các nguồn đầu vào mang tính xác thực, trực quan và gắn liền với bối cảnh nghề nghiệp tại Việt Nam. Số liệu thống kê chỉ ra rằng 94% sinh viên mong muốn nguồn đầu vào

chính của tài liệu là các ví dụ thực tế mang tính địa phương hóa. Cụ thể, họ kỳ vọng được tiếp xúc với các đề thi mẫu đang được sử dụng tại các trường phổ thông ở Việt Nam hoặc các đề thi chuẩn hóa theo khung VSTEP để phân tích và đánh giá. Bên cạnh đó, 99% sinh viên cho rằng tài liệu cần cung cấp các mẫu ma trận đề thi chuẩn làm ngữ liệu mẫu trước khi yêu cầu họ tự thiết kế. Về định dạng của đầu vào, phù hợp với xu hướng tích hợp công nghệ là 91% đối tượng khảo sát bày tỏ mong muốn tài liệu bao gồm các hướng dẫn trực quan (như hình ảnh chụp màn hình giao diện phần mềm, mã QR liên kết đến video hướng dẫn) về cách sử dụng các công cụ đánh giá trực tuyến (Azota, Google Forms, Quizizz).

Ngoài ra, liên quan đến kỹ năng chấm điểm, 85% sinh viên mong muốn đầu vào bao gồm các ngân hàng câu hỏi mẫu và các thang chấm điểm chi tiết cho kỹ năng Nói và Viết. Đặc biệt, một tỷ lệ lớn sinh viên là 92% đề xuất rằng đầu vào không chỉ nên có các bài mẫu "tốt" mà cần có cả các bài mẫu "kém" hoặc các câu hỏi bị lỗi để họ có cơ hội thực hành kỹ năng phản biện và chỉnh sửa đề thi.

3.2.2. Vai trò của giáo viên

Kết quả phân tích nhu cầu học tập cũng làm kỳ vọng của sinh viên đối với vai trò của giảng viên trong các giờ học thực hành kỹ năng kiểm tra đánh giá. Xu hướng chung cho thấy sinh viên mong muốn giảng viên chuyển dịch từ vai trò người truyền thụ kiến thức lý thuyết đơn thuần sang vai trò của người hướng dẫn và cố vấn chuyên môn.

Số liệu khảo sát chỉ ra rằng 99% sinh viên mong muốn giáo viên đóng vai trò là người cung cấp phản hồi và sửa lỗi chi tiết. Cụ thể, do sự lúng túng trong soạn thảo câu hỏi trắc nghiệm và xây dựng ma trận đề thi, sinh viên kỳ vọng giảng viên sẽ trực tiếp nhận xét, chỉ ra các lỗi kỹ thuật trong các sản phẩm đề thi mà họ thiết kế, từ đó giúp họ rút kinh nghiệm và hoàn thiện kỹ năng.

Bên cạnh đó, 97% sinh viên đề cao vai trò làm mẫu của giáo viên. Họ mong muốn giảng viên cung cấp và phân tích thị phạm các quy trình xây dựng đề thi chuẩn hóa theo khung VSTEP trước khi giao nhiệm vụ cho sinh viên thực hiện. Điều này phù hợp với nguyên tắc dạy học dựa trên nhiệm vụ mà vai trò làm mẫu ở giai đoạn đầu là cực kỳ quan trọng. Đáng chú ý, phù hợp với nhu cầu tích hợp công nghệ, 95% đối tượng khảo sát mong muốn giảng viên đóng vai trò là người hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn họ cách thức vận hành các phần mềm kiểm tra đánh giá trực tuyến và xử lý các sự cố kỹ thuật thường gặp.

Ngoài ra, vai trò người tổ chức hoạt động nhằm thiết kế các bài tập nhóm và tạo môi trường học tập hợp tác cũng nhận được sự đồng thuận cao với tỷ lệ 88%.

4. Kết luận

Dựa trên kết quả phân tích, nghiên cứu đã làm sáng tỏ thực trạng năng lực và những kỳ vọng của sinh viên đối với học phần "Kiểm tra và Đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh" như sau:

Thứ nhất, về nhu cầu mục tiêu, kết quả cho thấy một sự chênh lệch rõ rệt giữa nhận thức lý thuyết và năng lực thực hành. Mặc dù đa số sinh viên nhận thức rõ tầm quan trọng của môn học, nhưng họ gặp rào cản lớn trong các kỹ năng chuyên môn cốt lõi. Cụ thể, kỹ năng thiết kế ma trận đề thi, soạn thảo câu hỏi chuẩn hóa theo khung VSTEP và tìm kiếm ngữ liệu xác thực là những "khoảng trống" năng lực lớn nhất cần được lấp đầy. Ngược lại, sinh viên khá thành thạo các kỹ năng mang tính quy trình hành chính.

Thứ hai, về nhu cầu học tập, sinh viên thể hiện mong muốn mạnh mẽ đối với các tài liệu giảng dạy mang tính thực tiễn và hiện đại. Thay vì các nội dung lý thuyết hàn lâm, người học kỳ vọng tài liệu sẽ cung cấp các ví dụ mẫu mang tính địa phương hóa, tích hợp hướng dẫn sử dụng công nghệ trong đánh giá và chú trọng vào các hoạt động thực hành theo nhóm dưới sự hướng dẫn và làm mẫu trực tiếp của giảng viên.

Thứ ba, những phát hiện từ nghiên cứu này đóng vai trò là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các định hướng xây dựng tài liệu giảng dạy cho học phần Kiểm tra và Đánh giá như sau:

Định hướng nội dung: Tài liệu cần được thiết kế theo hướng giảm tải lý thuyết, tăng cường tối đa thời lượng thực hành. Trọng tâm của tài liệu phải là hướng dẫn kỹ thuật soạn thảo câu hỏi cho các bậc trình độ khác nhau của VSTEP và quy trình xây dựng ma trận đề thi.

Tính địa phương hóa: Cần ưu tiên sử dụng các đề thi thực tế tại các trường phổ thông hoặc các đề thi VSTEP mẫu làm ngữ liệu đầu vào để phân tích, giúp sinh viên làm quen với bối cảnh nghề nghiệp thực tế.

Tích hợp công nghệ: Tài liệu cần cập nhật xu hướng chuyển đổi số bằng cách tích hợp các hướng dẫn sử dụng phần mềm hỗ trợ đánh giá (như Quizizz, Google Forms, các công cụ phân tích đề thi) thông qua các mã QR hoặc bài tập thực hành trên nền tảng số.

Vai trò sư phạm: Các hoạt động trong tài liệu cần được thiết kế để giảng viên có thể đóng vai trò là người làm mẫu và người cố vấn, cung cấp các tiêu chí chấm điểm rõ ràng và phản hồi cụ thể cho các sản phẩm của sinh viên.

Ngoài ra, nghiên cứu này không tránh khỏi một số hạn chế nhất định. Quy mô mẫu khảo sát dừng lại ở 100 sinh viên tại một cơ sở đào tạo, do đó khả năng khái quát hóa kết quả cho các đối tượng khác có thể bị giới hạn. Các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng phạm vi khảo sát hoặc tiến hành thực nghiệm sư phạm để đánh giá hiệu quả thực tế của bộ tài liệu được biên soạn dựa trên kết quả phân tích nhu cầu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] D. Nunan, *Practical English Language Teaching*. Singapore: McGraw Hill, 2003.
- [2] I. McGrath, *Teaching Materials and the Roles of EFL/ESL Teachers: Practice and Theory*. London: Bloomsbury Publishing Plc, 2013.
- [3] E. R. M. Utami, "Developing supplementary reading-writing materials for enrichment purposes for grade X students of senior high school," Ph.D. dissertation, State University of Yogyakarta, Yogyakarta, Indonesia, 2016.
- [4] B. Tomlinson, *Materials Development in Language Teaching*. Cambridge: Cambridge University Press, 1998.
- [5] K. Graves, *Designing Language Courses: A Guide for Teachers*. Boston: Heinle & Heinle, 2000.
- [6] T. Hutchinson and A. Waters, *English for Specific Purposes*. Cambridge: Cambridge University Press, 1987.
- [7] R. K. Sari, A. Kuncoro, and F. Erlangga, "Need analysis of English for specific purposes (ESP) to informatics students," *Journal of English Education, Linguistics and Literature*, vol. 5, no. 2, pp. 26-37, 2019.
- [8] N. Haque, "A brief study on need analysis," *Express, an International Journal of Multi-Disciplinary Research*, vol. 1, no. 1, pp. 1-4, 2014.
- [9] G. Anderson, "A proactive model for training needs analysis," *Journal of European Industrial Training*, vol. 18, no. 3, pp. 23-28, 1994.
- [10] J. D. Brown, *Foreign and Second Language Needs Analysis*. Cambridge: Cambridge University Press, 2009.
- [11] G. Brindley, *Needs Analysis and Objective Setting in the Adult Migrant Education Program*. Sydney: NSW Adult Migrant Education Service, 1984.
- [12] R. Berwick, "Needs assessment in language programming: From theory to practice," in *The Second Language Curriculum*, R. K. Johnson (Ed.). Cambridge: Cambridge University Press, 1989, pp. 48-62.
- [13] T. Dudley-Evans and M. J. S. John, *Developments in ESP: A Multidisciplinary Approach*. Cambridge: Cambridge University Press, 1998.
- [14] T. H. Le, T. P. Tran, and T. T. H. Dang, "Needs analysis as the base to design the supplementary learning material," in *Proc. of the 2nd Scientific Conference*. Hanoi National University Publishing House, 2020, vol. 2, no. 38, pp. 279-286.
- [15] K. Sermsook, J. Liamnimitr, and R. Pochakorn, "An analysis of errors in written English sentences: A case study of Thai EFL students," *English Language Teaching*, vol. 10, no. 3, pp. 101-113, 2017.
- [16] A. Tahir, "Learning needs - A neglected terrain: Implications of need hierarchy theory for ESP needs analysis," *English for Specific Purposes World*, vol. 11, no. 33, pp. 39-59, 2011.
- [17] A. T. Ampa and H. Quraisy, "Needs analysis of the English writing skill as the base to design the learning materials," *SHS Web of Conferences*, vol. 42, 2018, Art. no. 00050.
- [18] S. R. Fitriyanti, L. Kabanga, and E. Paranoan, "Need analysis for English writing syllabus development," *Journal on Education*, vol. 5, no. 3, pp. 6454-6464, 2023.
- [19] Z. Dörnyei, *Questionnaires in Second Language Research*. Mahwah, NJ: Lawrence Erlbaum Associates, 2003.
- [20] K. Shenita, "Thinking and doing: An investigation of Thai preservice teachers' beliefs and practices regarding communicative language teaching as a foreign language context," Ph.D. dissertation, Durham University, Durham, U.K., 2018.